

SEDUXEN 5mg



Tên chung quốc tế: Diazepam.

Mã ATC: N05B A01.

Loại thuốc: An thần, giải lo âu, gây ngủ.

Dạng thuốc và hàm lượng

Thuốc uống: Dạng cốm thuốc, dạng sirô thuốc hoặc dạng dung dịch thuốc trong sorbitol 2 mg/5 ml; dung dịch uống 5 mg/5 ml; dung dịch uống đậm đặc 5 mg/1 ml; Viên nén: 2 mg, 5 mg, 10 mg;

Viên nang: 2 mg, 5 mg, 10 mg.

Thuốc tiêm: Ống tiêm 10 mg/2 ml, lọ 50 mg/10 ml.

Thuốc trực tràng: Viên đạn 5 mg, 10 mg; dạng ống thực trực tràng 5 mg, 10 mg.

Dược lý và cơ chế tác dụng

Diazepam là thuốc hướng thần nhóm benzodiazepin tác dụng kéo dài. Diazepam có tác dụng an thần làm giảm căng thẳng, kích động, lo âu và gây ngủ. Ngoài ra, diazepam còn làm giãn cơ, chống co giật. Thuốc được dùng trong thời gian ngắn để điều trị trạng thái lo

âu, căng thẳng, dùng làm thuốc an thần, tiền mê, chống co giật (đặc biệt trạng thái động kinh và co giật do sốt cao), chống co cứng cơ và làm giảm hội chứng cai rượu.

Cơ chế: Diazepam gắn với các thụ thể benzodiazepin ở hệ thần kinh trung ương và các cơ quan ngoại vi đặc biệt. Thụ thể benzodiazepin trên hệ thần kinh trung ương có liên quan chặt chẽ với thụ thể của acid gama aminobutyric (GABA) - một chất dẫn truyền thần kinh chủ yếu gây ức chế ở não. Sau khi gắn với thụ thể benzodiazepin, diazepam làm tăng khả năng gắn GABA vào thụ thể GABA, gây tăng cường tác dụng ức chế thần kinh trung ương.

Dược động học

Diazepam được hấp thu tốt qua đường tiêu hóa. Đạt nồng độ đỉnh trong huyết tương sau khi uống từ 0,5 đến 2 giờ. Tiêm bắp, sự hấp thu của diazepam có thể chậm và thất thường tùy theo vị trí tiêm. Nếu tiêm vào cơ delta, thuốc thường được hấp thu nhanh và hoàn toàn. Dùng theo đường trực tràng, thuốc được hấp thu nhanh và hầu như hoàn toàn.

Diazepam gắn mạnh vào protein huyết tương (95 - 99%). Thể tích phân bố trong khoảng từ 0,95 đến 2 lít/kg, phụ thuộc vào tuổi. Diazepam ưa lipid nên thấm vào nhanh trong dịch não - tủy. Diazepam và chất chuyển hóa chính N-desmethyl diazepam qua được nhau thai và bài tiết vào sữa mẹ.

Diazepam chuyển hóa chủ yếu ở gan, đặc biệt thông qua hệ enzym cytochrom P450 CYP 2C19. Các chất chuyển hóa, N-desmethyl diazepam (nordiazepam), termazepam và oxazepam xuất hiện trong nước tiểu dưới dạng liên hợp glucuronid, là những chất có hoạt tính. Chỉ 20% các chất chuyển hóa được phát hiện trong nước tiểu trong 72 giờ đầu.

Diazepam có nửa đời thải trừ hai pha, một pha phân bố ban đầu nhanh và một pha thải trừ cuối cùng kéo dài 1 - 2 ngày. Các chất chuyển hóa có hoạt tính N-desmethyl diazepam, termazepam và oxazepam, có nửa đời thải trừ tương ứng theo thứ tự 30 - 100 giờ, 10 - 20 giờ và 5 - 15 giờ.

Thuốc thải trừ chủ yếu qua thận, một phần qua mật, phụ thuộc vào tuổi và chức năng gan, thận.

Thuốc chuyển hóa và thời gian đào thải ở trẻ sơ sinh chậm hơn nhiều so với trẻ lớn và người lớn. Ở người cao tuổi, thời gian đào thải kéo dài gấp 2 đến 4 lần.

Thuốc cũng đào thải kéo dài ở người bệnh có chức năng thận bị tổn thương. Ở người bị bệnh gan (xơ gan, viêm gan), đào thải kéo dài gấp 2 lần.

Chỉ định

Diazepam được sử dụng trong những trạng thái lo âu, kích động, mất ngủ.

Trong trường hợp trầm cảm có kèm trạng thái lo âu, kích động, mất ngủ, có thể dùng diazepam cùng với các thuốc chống trầm cảm.

Sảng rượu cấp, các bệnh tiền sảng và hội chứng cai rượu cấp.

Co cứng cơ do não hoặc do thân kinh ngoại vi.

Co giật do sốt cao, trạng thái động kinh, co giật do ngộ độc thuốc.

Tiền mê trước khi phẫu thuật.

Chống chỉ định

Mẫn cảm với benzodiazepin và các thành phần khác của thuốc.

Nhược cơ, suy hô hấp nặng.

Không nên sử dụng trong trạng thái ám ảnh hoặc sợ hãi. Không sử dụng đơn độc để điều trị trầm cảm hoặc lo âu kết hợp với trầm cảm vì có nguy cơ thúc đẩy tự sát ở nhóm người bệnh này.

Không dùng diazepam điều trị bệnh loạn thần mạn tính.

Không kết hợp diazepam với một benzodiazepin khác vì có thể gây chứng quên ở người bệnh.

Không dùng diazepam khi có sự mất mát hoặc người thân chết vì có thể việc điều chỉnh tâm lý bị ức chế.

Thận trọng

Thận trọng với người bệnh giảm chức năng gan, thận, bệnh phổi mạn tính, bệnh glôcôm góc đóng hoặc tổn thương thực thể não, xơ cứng động mạch.

Nghiện thuốc ít xảy ra khi sử dụng diazepam trong thời gian ngắn. Triệu chứng cai thuốc cũng có thể xảy ra với người bệnh dùng liều điều trị thông thường và trong thời gian ngắn, có thể có di chứng về tâm sinh lý bao gồm cả trầm cảm. Với người bệnh điều trị dài ngày các triệu chứng trên hay xảy ra hơn.

Cũng như với các benzodiazepin khác, cần rất thận trọng khi dùng diazepam điều trị cho người bệnh bị rối loạn nhân cách.

Diazepam làm giảm khả năng tập trung lái xe và vận hành máy móc và tăng tác dụng của rượu, vì vậy cần rất thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc.

Thời kỳ mang thai

Diazepam qua nhau thai vào thai nhi; sau thời gian điều trị dài, diazepam có thể gây hạ huyết áp thai nhi ảnh hưởng đến chức năng hô hấp và gây hạ thân nhiệt ở trẻ sơ sinh. Một số ít trường hợp thấy có triệu chứng cai thuốc rõ ràng ở trẻ mới sinh.

Một số nghiên cứu trên súc vật cho thấy diazepam gây sút môi, khuyết tật ở hệ thần kinh trung ương và rối loạn ứng xử.

Rất hạn chế dùng diazepam khi có thai, chỉ dùng khi thật cần thiết.

Thời kỳ cho con bú

Không dùng diazepam cho người cho con bú dưới 6 tháng tuổi vì có thể gây ngủ, tích lũy thuốc ở trẻ.

Tác dụng không mong muốn (ADR)

Tác dụng không mong muốn phổ biến và phụ thuộc vào liều sử dụng. Người cao tuổi nhạy cảm hơn so với người trẻ. Phần lớn các tác dụng không mong muốn là an thần buồn ngủ với tỷ lệ 4 - 11%. Tác dụng an thần, buồn ngủ sẽ giảm nếu tiếp tục điều trị trong một thời gian.

Thường gặp, ADR > 1/100

Buồn ngủ.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Toàn thân: Chóng mặt, nhức đầu.

Thần kinh: Khó tập trung tư tưởng.

Cơ xương: Mất điều hòa, yếu cơ.

Hiếm gặp, ADR < 1/1000

Thần kinh: Phản ứng nghịch thường như kích động, hung hăng, ảo giác.

Da: Dị ứng.

Gan: Vàng da, độc tính với gan, transaminase tăng, phosphatase kiềm tăng.

Hướng dẫn cách xử trí ADR

Dùng diazepam kéo dài dẫn đến nghiện thuốc, không nên dùng quá 15 – 20 ngày. Hội chứng cai thuốc (co giật, run, co cứng cơ bụng, nôn, toát mồ hôi) xảy ra khi ngừng thuốc

đột ngột. Các triệu chứng cai thuốc nặng hơn, thường giới hạn ở người dùng thuốc liều quá cao và trong thời gian dài. Thông thường các triệu chứng nhẹ hơn (khó ở, mất ngủ) có thể thấy khi ngừng thuốc đột ngột sau vài tháng dùng liều điều trị. Vì vậy thông thường sau khi điều trị tránh ngừng thuốc đột ngột mà phải giảm liều từ từ.

Để tránh nghiện thuốc, tốt nhất nên dùng ở mức liều thấp nhất có hiệu quả, ngăn ngày nhất và hạn chế chỉ định.

Liều lượng và cách dùng

Diazepam có thể dùng đường uống, đường trực tràng (viên đạn, dung dịch, gel), tiêm bắp hoặc tiêm hoặc truyền tĩnh mạch. Tiêm tĩnh mạch nên tiêm chậm, tốc độ không quá 1 ml (5 mg)/phút. Khi phải điều trị liên tục, để tránh nghiện thuốc nên dùng thuốc ở liều thấp nhất có hiệu quả và thời gian dùng không nên kéo dài quá 15 - 20 ngày.

Lo âu nặng: Uống: Người lớn 2 mg/lần, 3 lần/ngày, có thể tăng liều tới tối đa 30 mg/ngày; Trẻ em > 6 tháng tuổi dùng tới 10 mg/ngày. Dung dịch trực tràng: 500 microgam/kg thể trọng, có thể dùng nhắc lại sau 12 giờ. Đạn trực tràng: 10 - 30 mg. Tiêm bắp, tĩnh mạch: Tối đa 10 mg nhắc lại sau 4 giờ nếu cần.

Mất ngủ kèm lo âu: Người lớn 5 - 15 mg, tối đa 30 mg; Trẻ em 1 - 5 mg uống trước khi đi ngủ.

Tiền mê, an dũ trong các thủ thuật: Uống 5 - 15 mg. Dung dịch trực tràng 10 mg.

Tiêm tĩnh mạch 100 - 200 microgam/kg thể trọng.

Động kinh các loại: Uống 2 - 60 mg/ngày, chia nhiều lần. Gel trực tràng 200 - 500 microgam/kg thể trọng tùy thuộc vào tuổi, có thể dùng nhắc lại sau 4 - 12 giờ nếu cần.

Trạng thái động kinh, co giật do sốt cao, co giật do ngộ độc thuốc: Dùng dung dịch trực tràng, người lớn và trẻ em > 10 kg: 500 microgam/kg thể trọng, có thể dùng nhắc lại cách 12 giờ/1 lần (dạng thuốc đạn trực tràng hấp thu chậm nên không thích hợp). Nếu không kiểm soát được co giật ở liều đầu tiên có thể lựa chọn thuốc chống động kinh khác. Đường tiêm tĩnh mạch 10 - 20 mg, dùng nhắc lại sau 30 - 60 phút nếu cần. Trẻ em: 200 - 300 microgam/kg thể trọng.

Co thắt cơ: Uống 2 - 15 mg, trường hợp nặng có thể tăng liều: Bại não người lớn có thể dùng tới 60 mg và trẻ em tới 40 mg. Tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch 10 mg, dùng nhắc lại sau 4 giờ nếu cần.

Co giật do uốn ván: Người lớn và trẻ em 100 - 300 microgam/kg, tiêm tĩnh mạch cứ 1 - 4 giờ tiêm một lần hoặc truyền tĩnh mạch 3 - 10 mg/kg/24giờ. Dung dịch trực tràng 500 microgam/kg, dùng nhắc lại cách 12 giờ/1 lần.

Hội chứng cai rượu: Uống 5 - 20 mg, nhắc lại sau 2 - 4 giờ nếu thấy cần (hoặc ngày đầu 10 mg/lần, 3 - 4 lần/ngày, sau đó giảm xuống 5 mg, 3 - 4 lần/ngày).

Trường hợp nặng, dùng đường tiêm bắp hoặc tĩnh mạch 10 - 20 mg.

Tương tác thuốc

Diazepam làm tăng ức chế hô hấp, an thần, ức chế tim mạch của các thuốc ức chế thần kinh trung ương và tâm thần: Thuốc giảm đau opioid, chống trầm cảm, kháng histamin, chống rối loạn tâm thần, gây mê, an thần gây ngủ khác và rượu, vì vậy nên thận trọng khi sử dụng đồng thời diazepam với các loại thuốc này. Đặc biệt khi dùng diazepam cùng thuốc giảm đau opioid (morphin) có thể gây ức chế hô hấp nặng vì vậy liều của diazepam phải giảm ít nhất 1/3 và tăng dần từng lượng nhỏ.

Cimetidin và ciprofloxacin giảm độ thanh thải của diazepam, do đó làm tăng nồng độ diazepam trong huyết tương.

Isoniazid làm tăng thời gian bán thải của diazepam từ 34 - 45 giờ.

Thuốc tránh thai và omeprazol có thể làm tăng tác dụng của diazepam.

Cafein làm giảm tác dụng an thần của diazepam.

Độ ổn định và bảo quản

Bảo quản tránh ánh sáng, ở nhiệt độ bằng hoặc dưới 25oC. Không để ở nhiệt độ đóng băng (vì diazepam có thể bị kết tinh).

Tương kỵ

Không nên trộn hoặc pha loãng diazepam với các dung dịch khác hoặc thuốc khác trong bơm tiêm hoặc trong chai dịch truyền.

Quá liều và xử trí

Triệu chứng: Ngủ gà, lú lẫn, hôn mê và giảm phản xạ.

Xử trí: Theo dõi hô hấp, mạch và huyết áp như trong tất cả trường hợp dùng thuốc quá liều. Rửa dạ dày ngay lập tức. Truyền dịch tĩnh mạch và thông khí đường hô hấp. Có thể chống hạ huyết áp bằng noradrenalin hoặc metaraminol.

Thảm phân ít có giá trị. Có thể dùng flumazenil để hủy bỏ một phần hay toàn bộ tác dụng an thần của benzodiazepin.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC **SEDUXEN®** 5 mg, viên nén

Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.
Đã xin đăng ký tại Việt Nam.

TÊN SẢN PHẨM
SEDUXEN® 5 mg, viên nén

TÊN HOẠT CHẤT VÀ HẠM LƯỢNG
Môi viên chứa 5 mg diazepam

CÁC THÀNH PHẦN KHÁC
Kéo silica khô, magnesium stearat, tinh bột ngô và lactose monohydrat.

DẠNG BẢO CHẾ CỦA THUỐC
Viên nén

MÔ TẢ SẢN PHẨM
Viên nén dẹt, hình tròn, gõ cắt, màu trắng sữa, hình chữ nhật có rãnh, trên mặt một chữ "SEDUXEN", mặt kia có chữ "5mg".

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI
10 viên nén, hộp 10 vỉ.

THÀNH PHẦN
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

ĐƯỢC LƯU HỮU
Nhiệm vụ của thuốc là dẫn xuất benzodiazepin. Mã ATC: N05BA01.

Điều trị bất kỳ các triệu chứng thần kinh và lo âu vốn đang do các nguyên nhân khác, SEDUXEN® 5 mg, viên nén.

Điều trị bất kỳ các triệu chứng do cai rượu và mất ngủ do cai rượu.

Điều trị tình trạng co cứng cơ xương do nhiều nguyên nhân, tình trạng căng đét, co cứng, co cứng đầu ngón tay, tê mỏi bàn tay và đau đầu thường do căng cơ đầu gối và tê mỏi đầu gối, tê mỏi mắt, tê mỏi chi dưới, mất ngủ, tăng vận động và hội chứng allisma). Trong hướng dẫn chẩn đoán bệnh cho hội chứng này.

SEDUXEN được dùng để hỗ trợ giảm lo âu trước phẫu thuật.

Điều trị bất kỳ các triệu chứng do giảm, đồng kinh, kinh nguyệt, tiền kinh.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH
Không dùng SEDUXEN nếu bị quá mẫn lực ứng với diazepam hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc (ví dụ lactose). Không dùng SEDUXEN trong các trường hợp sau:

- Bệnh gan nặng.

- Bệnh thận nặng.

- Hội chứng ngưng thở khi ngủ.

- Yếu cơ nặng.

- Một vài dạng bệnh glôcôm (chống chỉ định trong trường hợp glôcôm góc hẹp và cơn glôcôm cấp tính). Có thể dùng thuốc trong trường hợp glôcôm góc mở ở bệnh nhân đang điều trị phù hợp.

- Nghi độc rượu và các thuốc hướng thần khác.

Không dùng SEDUXEN cho người nghiện rượu và ma túy hoặc bị rối loạn tâm thần nặng.

Không dùng thuốc trong điều trị khởi đầu của bệnh tâm thần.

Không dùng thuốc trong điều trị tằm cơn.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG
SEDUXEN chỉ dùng theo kê đơn của bác sĩ. Liều dùng tùy thuộc vào tình cờ, tình trạng và đáp ứng lâm sàng của bệnh nhân, đặc biệt là bệnh nhân có tiền sử lạm dụng thuốc. Do có khác biệt rõ rệt giữa phản ứng của các bệnh nhân, khuyến cáo nên bắt đầu điều trị với liều hợp lý thấp nhất sau đó tăng dần liều đến mức liều hiệu quả thấp nhất vẫn dùng được.

Liều hàng ngày nên chia làm 2-4 lần tùy theo nhu cầu từng bệnh nhân. Nội dung nên dùng 2/3 liều hàng ngày vào buổi tối.

Dưới đây là các mức liều khuyến cáo:

Người lớn, liều hàng ngày hàng ngày 5-15 mg (1-3 viên), liều đơn không được vượt quá 10 mg.

Trẻ em từ 12 tuổi, liều đơn hàng ngày 2-5,5 mg (1/2-1 viên), liều hàng ngày hàng ngày 5-20 mg.

Điều trị bất kỳ cho trạng thái co giật: Liều đơn hàng ngày là 2-5,5 mg (1/2-1 viên), 2-4 lần mỗi ngày.

Điều trị mất ngủ tạm thời: Liều khởi đầu hàng ngày là 20-40 mg mỗi ngày (4-8 viên), liều duy trì là 15-20 mg (3-4 viên) mỗi ngày.

Điều trị tình trạng co cứng, cứng cơ 5-20 mg (1-4 viên) mỗi ngày.

Với người cao tuổi và người ốm yếu, bệnh nhân giảm chức năng gan, thận giảm bài tiết của thuốc, có thể kéo dài hơn. Nên dùng liều thấp nhất, ví dụ bằng nửa liều thuốc hàng ngày cho đến khi cần điều chỉnh liều hoặc cho đến khi cần điều chỉnh liều hoặc cho đến khi cần điều chỉnh liều hoặc cho đến khi cần điều chỉnh liều.

Liều dùng cho trẻ em cần được tính toán cho từng ca như được trình bày trong hướng dẫn sử dụng thuốc, tình trạng toàn thân và đáp ứng của trẻ.

Liều khởi đầu hàng ngày cho trẻ em là 1-2,5-5 mg mỗi ngày, chia làm 2-4 lần theo nhu cầu. Có thể tăng hoặc giảm liều sau khi đánh giá về đáp ứng lâm sàng.

Có thể uống thuốc không cần tính đến thời gian ăn.



Nếu bạn lỡ dùng SEDUXEN nhiều hơn số lượng mà bác sĩ đã kê đơn, bạn cần ngay báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ ngay.

Nếu bạn đã lỡ quên không uống thuốc thì không được uống bù gấp đôi vào lần kế tiếp, vì khi như vậy có thể dẫn đến quá liều.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG

Cần thận trọng khi sử dụng SEDUXEN trong các trường hợp sau đây:

- Người có bệnh hô hấp mạn tính, ngủ gà - vì có thể làm khó thở hơn.

- Người bị bệnh gan, thận - do nguy cơ làm tăng tác dụng của thuốc.

- Ở người lớn tuổi, người ốm yếu: cần hết sức thận trọng khi xác định liều, khuyến cáo nên giảm liều sử dụng và liều dùng. Người cao tuổi tăng mức độ nhạy cảm với benzodiazepin, thời gian thải trừ dài hơn và tác dụng an thần của thuốc có thể tăng, nên làm gia tăng nguy cơ rối loạn trí nhớ hoặc suy sụp.

Sử dụng SEDUXEN trong thời gian dài có thể gây lệ thuộc thuốc. Nếu ngưng đột ngột sau một thời gian dài sử dụng thuốc có thể gây hội chứng cai, hội chứng này cũng có thể xảy ra muộn, thậm chí vài tuần sau khi ngưng dùng thuốc.

Tác dụng không mong muốn: Do vậy, việc ngưng thuốc phải được tiến hành từ từ, giảm dần liều của thuốc, và giảm liều từ từ để tránh hội chứng cai thuốc.

Mỗi viên thuốc SEDUXEN có chứa 120 mg lactose (maltol loại dùng trong sữa). Cần lưu ý với những bệnh nhân mắc bệnh lactose. Với người mắc bệnh về lactose, thuốc có thể gây phù, đau bụng, tiêu chảy.

Phụ nữ có thai và cho con bú: Không chỉ định SEDUXEN trong 3 tháng đầu của thai kỳ, do một vài nghiên cứu cho thấy có tăng nguy cơ dị dạng bẩm sinh trong hợp tử việc sử dụng các benzodiazepin - ví dụ SEDUXEN - trong 3 tháng đầu của thai kỳ.

Trong những trường hợp muộn hơn của thai kỳ, dùng benzodiazepin có thể ức chế hệ thần kinh trung ương và gây khó hấp ở trẻ sơ sinh, do đó bác sĩ điều trị cần quyết định việc dùng viên thuốc SEDUXEN cho từng trường hợp cụ thể, sau khi đã cân nhắc kỹ nguy cơ và lợi ích.

Không dùng thuốc trong thời kỳ cho con bú vì thuốc bài tiết vào sữa mẹ.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy: SEDUXEN có thể làm giảm khả năng phán đoán và kéo dài thời gian phản xạ, vì vậy có thể dẫn hướng bất kỳ lên khả năng đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, lái xe hoặc điều khiển máy (ví dụ máy, buôn ngủ).

Vào lúc khởi đầu điều trị, không nên lái xe hoặc tham gia các loại hoạt động nguy hiểm vì độ làm việc với máy móc, hoặc làm việc cần cao trọng khoảng 12 đến 24 giờ sau khi uống SEDUXEN. Sau đó, mức độ giảm hạn có thể được bác sĩ xem xét tùy theo tình cờ. Phải kiêng rượu tuyệt đối trong thời gian dùng SEDUXEN, cũng như trong thời gian thuốc còn tác dụng.

TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC

Trong thời gian điều trị với SEDUXEN, cần kiêng rượu và tránh dùng các thuốc khác có tác dụng làm hệ thần kinh trung ương thuốc giảm lo âu, thuốc ngủ, thuốc an thần, thuốc chống nôn cầm, thuốc chống co giật, thuốc gây nghiện, thuốc phân, thuốc chống dị ứng vì những thuốc này gây buồn ngủ, và thuốc giãn cơ. Những thuốc này có thể có tác dụng hiệp đồng với nhau, dẫn đến buồn ngủ và suy hô hấp.

Một số thuốc như cimetidin, ketconazole, fluvoxamin, fluoxetine, empagazil có thể làm chậm sự phân hủy diazepam ở gan hoặc làm tăng sự hấp thu diazepam, nên làm tăng hiệu lực và thời gian tác dụng của thuốc. Ngược lại, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

Những kháng sinh như erythromycin có thể xảy ra với các thuốc khác, một số thuốc khác như rifampicin, carbamazepin, phenytoin có thể làm gia tăng sự phân hủy diazepam và vì vậy làm giảm tác dụng của thuốc.

QUẢ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Các triệu chứng quá liều: Quá liều diazepam có thể gây yếu cơ, lơ đãn, buồn ngủ, mất trí, có thể xuất hiện tình trạng cứng cổ, ngưng thở, ngưng tim và tử vong trong một số trường hợp.

Tác dụng không mong muốn: Quá liều liên quan có thể gây rối loạn tuần hoàn và hô hấp, ngưng thở. Cần chú ý, các triệu chứng quá liều vẫn có thể xảy ra ngay cả với liều được ghi trong đơn, nếu dùng SEDUXEN đồng thời với các thuốc tác dụng lên thần kinh trung ương khác.

(Xem mục: **Tương tác thuốc và các dạng tương tác khác**).

Điều trị quá liều: Nếu đã dùng quá liều hoặc nghi ngờ quá liều, cần phải báo ngay cho bác sĩ. Đồng thời gọi trợ giúp toàn bộ các thuốc tìm thấy quanh bệnh nhân, kể cả lo thuốc và các loại bao bì thuốc. Nếu phải hiện thân, thì báo sự đến nơi mà bệnh nhân còn tỉnh và vẫn được tiếp xúc có thể gây nôn, rửa dạ dày (nếu bệnh nhân tỉnh, bất tỉnh, khô nước, hoặc đã nuốt bất kỳ chất ăn đồ nào thì không được gây nôn). Phải đảm bảo thông thoáng đường thở của những bệnh nhân ngủ hoặc hôn mê, đặt ống thở và ô định.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Tương tác của thuốc với những tác dụng không mong muốn

gặp phải khi sử dụng thuốc: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương tác của thuốc phụ thuộc vào thời gian dùng: Cần phải dùng thuốc khác, SEDUXEN có thể gây ra những tác dụng phụ.

Tương